TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST Ngày 28-02-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị Trang T; nơi ĐKHKTT: Đường A, khu B, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn C, xã D, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H; nơi cư trú cuối cùng: Đường A, khu B, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng (bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 06/2018/QĐDS-ST ngày 20/11/2018); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2018, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị Trang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hưng Đạo, quận

Dương Kinh, Hải Phòng. Sau khi cưới, chị và anh H chung sống hòa Tận. Đến năm 2011 thì anh H làm ăn kinh tế Ta lỗ nên đã bỏ đi khỏi nhà, từ đó không còn liên lạc với chị và gia đình. Chị đã nhiều lần tìm kiếm thông tin về anh H qua gia đình, bạn bè và người quen nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Dương Kinh tuyên bố anh H mất tích. Ngày 20 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã có quyết định tuyên bố anh Đỗ Văn H mất tích. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đỗ Trang A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2010 hiện nay đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T nhận nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh H nhưng từ khi Tòa án tuyên bố anh H bị mất tích đến nay gia đình và địa phương vẫn không có tin tức gì của anh H, vì vậy Tòa án không T thập được lời khai thể hiện quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh H; về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị T, giao con chung cho chị T nuôi; về tài sản chung vợ chồng: Chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Phùng Thị Trang T và anh Đỗ Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng năm 2009 theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết ly hôn với anh H có nơi cư trú cuối cùng tại phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh H bỏ nhà đi từ năm 2011, không có mặt tại địa phương và đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vắng

mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị T và anh H đã phát sinh mâu Tẫn sau đó anh H đã bỏ nhà đi không liên lạc về gia đình. Tại quyết định số 06/2018/QĐDS - ST ngày 20/11/2018, Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Đỗ Văn H mất tích. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh H là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Trang A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2010, anh H đã bị tuyên bố là người mất tích, chị T đề nghị được nuôi con là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Đỗ Trang A nên cần chấp nhận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Trang T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phùng Thị Trang T và anh Đỗ Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Trang T được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Trang A, sinh ngày 02/11/2010 cho chị Phùng Thị Trang T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Trang T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai T số 0014105 ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị Trang T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận Dương Kinh;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hương Đạo, quận Dương Kinh (ĐKKH số 122/2009);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai